

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2020; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2025; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hà Nội năm 2025;

Trên cơ sở đề nghị tại Tờ trình số 2240/TTr-STP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại một số UBND cấp xã trên địa bàn Thành phố; kịp thời phát hiện những khó khăn, hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đặc biệt là sau khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp để kịp thời chấn chỉnh, xử lý, khắc phục.

- Phòng, chống, ngăn chặn các vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tổ

chức thực hiện, áp dụng pháp luật nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Phát hiện các quy định chưa thống nhất, đồng bộ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Yêu cầu:

Công tác kiểm tra phải đảm bảo nguyên tắc khách quan, công khai, minh bạch toàn diện và hiệu quả. Hoạt động kiểm tra phải đánh giá được kết quả triển khai và chỉ ra những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của đơn vị được kiểm tra để kịp thời kiến nghị xử lý, khắc phục theo quy định.

Tổng hợp các quy định chưa thống nhất, đồng bộ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn, đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung kiểm tra:

1.1. Việc quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính sau khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp:

- Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý, tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi địa bàn quản lý;

- Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính (nếu có), kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

- Công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền;

- Việc bố trí nguồn lực con người, cơ sở vật chất và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

- Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính;

- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong xử lý vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.

1.2. Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

- Tổng số vụ vi phạm bị phát hiện; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt;

- Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

1.3. Việc áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính:

- Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

- Tình hình, kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

- Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm thi hành quyết định xử lý hành chính;

- Những dấu hiệu vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

- Việc lưu trữ hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

2. Đối tượng kiểm tra:

- UBND các xã, phường: Cửa Nam, Cầu Giấy, Yên Hòa, Giảng Võ, Ô Chợ Dừa, Định Công, Khương Đình, Phú Thượng, Từ Liêm, Đại Mỗ, Xuân

Đĩnh, Thượng Cát, Việt Hưng, Yên Nghĩa, Hòa Lạc, Phú Cát, Phúc Sơn, Hạ Bằng, Đại Thanh, Ngọc Hồi.

3. Thời gian, thời kỳ kiểm tra:

- Thời gian kiểm tra: Tháng 10, tháng 11 năm 2025.
- Thời kỳ kiểm tra: Từ 01/07/2025 đến thời điểm kiểm tra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Quyết định kiểm tra, trong đó, Giám đốc sở Tư pháp là Trưởng Đoàn kiểm tra; thành viên gồm đại diện các Sở, ngành theo đề xuất của Sở Tư pháp.

- Thực hiện các nội dung công việc liên quan đến chuẩn bị kiểm tra; thông báo lịch kiểm tra cụ thể tới đơn vị và lựa chọn phương thức kiểm tra phù hợp với tình hình thực tế.

- Dự thảo Kết luận kiểm tra, tổ chức xin ý kiến đơn vị được kiểm tra về dự thảo Kết luận kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Trưởng đoàn kiểm tra, trình Chủ tịch UBND thành phố ban hành Kết luận kiểm tra.

- Thực hiện việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận kiểm tra theo quy định tại Chương III Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/2/2020 của Chính phủ về kiểm tra xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi bởi Nghị định số 93/2025/ NĐ-CP).

2. Đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra

- Xây dựng báo cáo thi hành pháp luật Xử lý vi phạm hành chính của đơn vị theo nội dung tại Mục 1 Phần II Kế hoạch này; cung cấp thông tin, hồ sơ tài liệu và giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra;

- Bố trí Lãnh đạo đơn vị làm việc với Đoàn Kiểm tra và tạo điều kiện cho Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ trong quá trình kiểm tra.

- Chấp hành kết luận kiểm tra; xử lý kết quả kiểm tra trên cơ sở kiến nghị của Đoàn kiểm tra trong kết luận kiểm tra.

- Chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng kết luận kiểm tra.

- Báo cáo thực hiện kết luận kiểm tra theo thời hạn ghi trong kết luận kiểm tra hoặc khi nhận được yêu cầu của người có thẩm quyền ban hành kết luận kiểm tra.

3. Sở Tài chính

Có trách nhiệm hướng dẫn chế độ chi và thanh quyết toán theo quy định cho Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

Chủ tịch UBND Thành phố yêu cầu Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các sở : Tư pháp, tài chính (*để thực hiện*);
- UBND các xã, phường: Cửa Nam, Cầu Giấy, Yên Hòa, Giảng Võ, Ô Chợ Dừa, Định Công, Khương Đình, Phú Thượng, Từ Liêm, Đại Mỗ, Xuân Đình, Thượng Cát, Việt Hưng, Yên Nghĩa, Hòa Lạc, Phú Cát, Phúc Sơn, Hạ Bằng, Đại Thanh, Ngọc Hồi;
- VPUBTP: CVP, PCVP;
- Các phòng: NC, TH;
- Lưu: VT.

để b/c

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Sơn